

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐIỆN BIÊN
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 73/2020/HSST.

Ngày: 06/5/2020.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Quảng Văn Minh;

2. Bà Bạc Thị Kiên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dần - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đ B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 06/5/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ B, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 77/2020/TLST-HS ngày 31/3/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2020/QĐXXST- HS ngày 23/4/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lường Văn K; Tên gọi khác: Không, sinh năm: 1978, tại Điện Biên.

Nơi thường trú: Bản L, xã Mường Pồn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn P, sinh năm 1952 và bà: Lường Thị Ủ (Đã chết); Có vợ: Quảng Thị L, sinh năm 1980 và 03 con, con lớn sinh năm 2000, con nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: 01 tiền án; , tiền sự: Không; Nhân thân: Bị cáo đã có án tích chưa được xóa, không bị xử lý hành chính; bị bắt từ ngày 26/12/2019 cho đến nay. "có mặt".

Người có nghĩa vụ liên quan:

Ông Vì Văn Dũng, sinh năm 1975 "vắng mặt".

Địa chỉ: Bản L, xã Mường Pồn, huyện Đ B, tỉnh Điện Biên.

Người bào chữa cho bị cáo:

Bà Nguyễn Thị Thu Huyền - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Điện Biên. "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 25/12/2019, bị cáo đi từ nhà đến khu vực bản Huổi Chan 1, xã Mường Pồn, huyện Đ B với mục đích là mua ma túy về sử dụng và bán lẻ cho người khác. Bị cáo gặp và mua được 20 viên hồng phiến với giá tiền 400.000 đồng của một người đàn ông dân tộc Thái khoảng 50 tuổi không biết lai lịch. Bị cáo về nhà và lấy 02 viên hồng phiến ra sử dụng. Số hồng phiến còn lại bị cáo gói lại và cất vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ngủ. Khoảng 08 giờ ngày 26/12/2019, khi bị cáo đang ở nhà thì có Vi Văn Dũng ở cùng bản đến hỏi mua 01 viên hồng phiến, bị cáo đồng ý và bán cho Dũng 01 viên hồng phiến với giá tiền là 50.000đ để sử dụng và Dũng đã mang đi sử dụng hết. Một lúc sau Dũng quay lại nhà bị cáo, khi cả hai người đang ngồi uống nước thì bị cáo lấy 01 viên hồng phiến ra sử dụng, còn gói hồng phiến thì bị cáo cầm ở tay phải với mục đích là để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán. Hồi 09 giờ cùng ngày, thì bị tổ công tác Công an huyện Đ B phối hợp với Công an xã Mường Pồn vào nhà kiểm tra phát hiện, bắt quả tang cùng toàn bộ số ma túy là 17 viên hồng phiến và 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 26/12/2019 đã xác định:

- Số viên nén màu hồng thu giữ của bị cáo có khối lượng 1,81 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 45/GĐ - PC09 ngày 03/01/2020, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu viên nén màu hồng được trích từ vật chứng thu giữ của Lường Văn K gửi giám định là Methamphetamine;

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 76/CT-VKSĐB ngày 30/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B đã truy tố bị cáo Lường Văn K về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại Điểm b, q Khoản 2 Điều 251/BLHS;

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện Đ B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng. Bị cáo được miễn án phí HSST.

- Ý kiến của người bào chữa:

Việc truy tố bị cáo về tội danh là đúng quy định của pháp luật. Song, việc VKS truy tố và luận tội bị cáo là không đúng. Bởi vì, bị cáo chỉ bán ma túy cho Dũng một lần nên bị cáo không phạm tội nhiều lần và bị cáo không thuộc trường hợp

tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS, mà bị cáo chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251/BLHS và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS. Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn. Bị cáo có bố đẻ được Nhà nước Lào tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ. Bị cáo là dân tộc thiểu số sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại khoản 1, 2 Điều 51/BLHS. Đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo mức án từ 18 đến 24 tháng tù.

- Ý kiến VKS:

Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và luận tội đối với bị cáo là phạm tội nhiều lần theo điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS. Không chấp nhận ý kiến bào chữa cho bị cáo theo khoản 1 Điều 251/BLHS và bị cáo không thuộc trường hợp "Tái phạm".

Lời nói sau cùng của bị cáo: Biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi của bị cáo: Ngày 25/12/2019, bị cáo đi mua ma túy về sử dụng và bán cho người khác. Bị cáo đã sử dụng hết 02 viên hồng phiến và ngày 26/12/2019 đã bán ma túy cho Vi Văn Dũng 01 viên hồng phiến được 50.000đ. Bị cáo đang cầm 1,81 gam Methamphetamine với mục đích là để sử dụng và để bán cho người khác thì bị bắt cùng với 50.000đ do bán ma túy mà có.

Hành vi của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố. Với hành vi và khối lượng ma túy bị thu giữ thì bị cáo đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, q khoản 2 Điều 251/BLHS. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi phạm tội của mình.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo cho rằng: Bị cáo chỉ bán ma túy một lần nên bị cáo không phạm tội nhiều lần và bị cáo không thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm theo điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS, mà bị cáo chỉ phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 251/BLHS và chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52/BLHS.

Hội đồng xét xử xét thấy: Mặc dù bị cáo mới bán ma túy cho Dũng một lần. Nhưng số ma túy còn lại mà bị Công an thu giữ, bị cáo khai mục đích là để sử dụng và bán cho người khác nhưng chưa kịp bán cho ai thì bị bắt. Do vậy, bị cáo đã phạm tội nhiều lần theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251/BLHS; bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS. Nên ý kiến của người bào chữa là không có cơ sở, không có căn cứ. Do vậy, Hội đồng xét xử bác ý kiến của người bào chữa.

[2]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Tội phạm mà bị cáo vi phạm là rất nghiêm trọng, nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

[3]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 06/7/2010 bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy". Ngày 29/12/2016 chấp hành xong về địa phương. Bị cáo chưa được xóa án tích, ngày 26/12/2019 phạm tội trong vụ án này và bị bắt cho đến nay. Do bị cáo đã bị kết án về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu tình tiết "Tái phạm nguy hiểm" theo điểm q khoản 2 Điều 251/BLHS.

Sau khi phạm tội và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, bị cáo có bố để được Nhà nước Cộng hòa dân chủ nhân dân Lào tặng thưởng Huy chương kháng chiến, nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Công an huyện Đ B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Nguồn gốc số ma túy bị thu giữ có được theo bị cáo khai là do bị cáo mua của một người đàn ông không biết lai lịch, nên CQĐT không xác minh làm rõ được.

Đối với Vì Văn Dũng đã mua ma túy của bị cáo để sử dụng và đã sử dụng hết nên hành vi không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Đ B đã xử phạt hành chính đối với Dũng.

Đối với số tiền 50.000đ là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định tại khoản 2 Điều 136/BLTTHS, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số hiện đang cư trú tại xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của chính phủ và có đơn xin miễn án phí HSST. Căn cứ theo quy định tại Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo được miễn án phí HSST.

[8]. Vật chứng: 1,81 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,22 gam (không hoàn lại mẫu vật sau giám định) cần bị tịch thu tiêu hủy; tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có theo quy định tại điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lường Văn K phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Điểm b, q Khoản 2 Điều 251; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51/BLHS xử phạt bị cáo Lường Văn K 08 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 26/12/2019.

3. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS: Tịch thu, tiêu hủy 1,81 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,22 gam (không hoàn lại mẫu vật sau giám định); tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 50.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

(Vật chứng đã được công an huyện Đ B chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện Đ B ngày 31/3/2020).

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo được miễn án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên;
- VKSND H Điện Biên;
- VKS tỉnh;
- CQĐTCA H Điện Biên;
- Phòng HNVCA T Điện Biên;
- Sở TP Điện Biên;
- THA HS tỉnh DB;
- Nhà tạm giữ CAHĐB;
- Chi cục THADSHĐB;
- Bị cáo; - Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương